

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;
Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 115/TTr-SNV ngày 22 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các ngành đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) làm căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng; điều động, tiếp nhận, luân chuyển, bố trí các chức danh công chức cấp xã; quy hoạch, tạo nguồn cán bộ; đánh giá, xếp lương, nâng lương và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, gồm: Chỉ huy trưởng quân sự, Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã), Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hoá - Xã hội.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc xác định

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh công chức cấp xã.

2. Việc xác định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức cấp xã phải căn cứ vào tên chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ.”

4. Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã đảm nhận theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 10 của Quyết định này. Riêng đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng quân sự và Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Chức danh công chức Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã

Tốt nghiệp các ngành quân sự cơ sở, các ngành quân sự do các trường, học viện thuộc quân đội Nhân dân đào tạo và theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê

Tốt nghiệp các ngành: Luật, Nội vụ, Hành chính, Hành chính - Văn phòng, Chính trị - Hành chính, Lưu trữ, Văn thư - Lưu trữ, Quản trị văn phòng, Quản trị nguồn nhân lực, Quản lý nhà nước, Thống kê, Kinh tế, Quản lý kinh tế, Thư viện, Ngữ văn, Văn học, Công nghệ thông tin.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Chức danh công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã)

Tốt nghiệp các ngành: Địa chính, Trắc địa, Xây dựng, Kiến trúc, Quy hoạch, Quy hoạch đô thị - nông thôn, Quản lý đất đai, Quản lý đô thị, Kỹ thuật trắc địa, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Kinh tế xây dựng và quản lý dự án, Tài nguyên, Môi trường, Công nghệ môi trường, Kỹ thuật môi trường, Giao thông, Kỹ thuật công trình giao thông, Nông nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Kỹ thuật công - nông nghiệp, Nông học, Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thủy sản, Thủy lợi, Phát triển nông thôn, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Chức danh công chức Tài chính - Kế toán

Tốt nghiệp các ngành: Tài chính - Kế toán, Tài chính nhà nước (Tài chính công), Tài chính doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán, Kế toán nhà nước (Hành chính sự nghiệp), Kiểm toán.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch

Tốt nghiệp các ngành Luật.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội

Tốt nghiệp các ngành: Văn hóa, Văn hóa - Thông tin, Quản lý văn hóa, Quản lý nghệ thuật, Quản lý du lịch, Thể dục - Thể thao, Báo chí - Tuyên truyền, Phát thanh - Truyền hình, Ngữ văn, Hành chính, Luật, Quản lý nhà nước, Lao động - Tiền lương, Kinh tế lao động, Công tác xã hội, Chính sách xã hội, Quản lý xã hội, Xã hội học.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bỏ cụm từ “nâng ngạch” tại khoản 1 Điều 11.

2. Bãi bỏ Điều 4.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2023. / . *Đu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Anh Tuấn